

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2017/HS-ST  
Ngày 27 - 10 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Anh Tấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXXST-HS ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

**Trịnh Duy T**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Duy Đàm, con bà: Lê Thị Lựu (đã chết); Vợ: Đỗ Thị Đức, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 374 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 21/7/2017; Tiền sự: không.

**\* Tiền án:**

- Tại bản án số 34/HS-ST, ngày 22/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, phạt Trịnh Duy T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2012).

- Tại bản án số 147/HS-ST, ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, phạt Trịnh Duy T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (với trị giá tài sản quy kết 7.000.000 đồng) theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2014).

- Tại bản án số 02/HS-ST, ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, phạt Trịnh Duy T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (với trị giá tài sản quy kết là 870.000 đồng) theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2016).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

\* **Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, Trịnh Duy T đến cửa hàng bán thuốc tân dược của chị Nguyễn Thị L ở Thôn L, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, T hỏi mua 01 chiếc xi lanh tiêm và ống nước cất; trong lúc mua thuốc, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của chị L để trên chiếu trải ở nền nhà cửa hàng, nên đã phát sinh ý định trộm cắp. T đi ra khỏi cửa hàng, rồi lại quay lại đưa cho chị L 10.000đồng để mua 01 chiếc băng Urgo giá 1000 đồng, mục đích để chị L phải lấy tiền trả lại, lợi dụng lúc chị L đi vào trong nhà lấy tiền trả lại, T đi vào lấy chiếc điện thoại di động của chị L, giấu vào túi quần rồi đứng chờ trả tiền, sau khi nhận tiền trả lại, T đi đến khu vực thị trấn Chúc Sơn tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại trộm cắp. Sau khi bán hàng cho T, chị L tìm không thấy chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, nên có nghi ngờ bị người mua hàng lấy trộm, chị L gọi anh Nguyễn Xuân T1 đến xem lại camera an ninh đặt tại cửa hàng, anh T1 nhận ngay ra người lấy trộm điện thoại di động Iphone 5 của chị L là Trịnh Duy T, nên anh T1 gọi điện thoại cho em trai T là anh Trịnh Duy N, nói chuyện cho anh N biết Trịnh Duy T vừa lấy trộm điện thoại di động của chị L.

Trong khi tìm nơi bán điện thoại di động, T biết được hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, đến khoảng 17 giờ cùng ngày T đến nhà chị Trịnh Thị T2 (là em họ T) đưa chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng để nhờ chị T2 đến trả lại cho chị Nguyễn Thị L. Sau đó đến ngày 20/7/2017 Trịnh Duy T ra đầu thú.

Ngày 17/7/2017, chị Nguyễn Thị L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đang sử dụng, có số sim 0987344518 bị Trịnh Duy T lấy trộm ngày 28/4/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 228/TC-KLĐGHĐ ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, cũ, có giá 1.500.000đồng; 01 chiếc sim điện thoại số 0987344518 có giá 100.000đồng. Tổng trị giá 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trịnh Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trịnh Duy T khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 147/HS-ST, ngày 24/9/2013 và bản án số 02/HS-ST, ngày 21/01/2016 là tình tiết định tội cho hành vi trộm cắp ngày 28/4/2017; bản án số 34/HS-ST, ngày 22/3/2011 được xác định là tình tiết tái phạm của hành vi trộm cắp ngày 28/4/2017. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 (đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, xác minh hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người bị hại.... Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại – chị Nguyễn Thị L: Chị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của chị L, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Trịnh Duy T tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/4/2017, tại cửa hàng thuốc tân dược của chị Nguyễn Thị L ở Thôn L, xã P, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Trịnh Duy T thấy chị L sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên đã cố tình kéo dài thời gian sơ hở của chị L, mục đích để T lén lút trộm cắp của chị L 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, cũ **trị giá 1.600.000 đồng**.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xem xét về nhân thân của bị cáo T thì thấy: Tại bản án số 34/HS-ST ngày 22/3/2011 phạt Trịnh Duy T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tại bản án số 147/HS-ST ngày 24/9/2013 phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với trị giá tài sản quy kết **7.000.000 đồng**; tại bản án số 02/HS-ST ngày 21/01/2016 phạt T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với trị giá tài sản quy kết là **870.000 đồng** (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2016). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về thời hạn đương nhiên được xóa án tích: *“Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc ... người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn: 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm”* và khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về cách tính thời hạn để xóa án tích: *“Nếu chưa được xóa án tích mà phạm tội mới, thì thời hạn để xóa án tích cũ tính từ ngày chấp hành xong bản án mới”*, do vậy tính đến ngày 28/4/2017 (ngày thực hiện hành vi trộm cắp mới) thì cả ba bản án trên của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với T đều chưa được xóa án tích và bản án số 147/HS-ST ngày 24/9/2013 là yếu tố định tội đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/4/2017 của T do trị giá tài sản là 1.600.000 đồng, mà

không bị coi là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Trịnh Duy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trịnh Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo.

[2.2.]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Do bản án số 34/HS-ST ngày 22/3/2011, T chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/4/2017 bị coi là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi trộm cắp được tài sản, thấy bị phát hiện, bị cáo đã chủ động nhờ người khác mang trả lại cho bị hại để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với T phải áp dụng hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi định giá tài sản, ngày 18/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã tiến hành trả lại cho bị hại - chị Nguyễn Thị L, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Trịnh Duy T phải bồi thường gì; do các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[2.4]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, cũ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Duy T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: **Trịnh Duy T 12** (mười hai) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày **20/7/2017**.

3. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán ☐ Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Trọng**

**Nguyễn Thị Liên**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**









**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán ☐ Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Quý**

**Trần Văn Huê**

**Nguyễn Thị Hàng**

